TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 18-9- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trung; Bà Trương Thị Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Trần Hữu P, sinh ngày 25/5/1991 tại huyện P, Ninh Thuận

Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không. con ông Trần Hữu H, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thế L, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2014 (đã chết).

Hiện tại vợ bị cáo đang làm ăn sinh sống tại Thôn H, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1983 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Lăk (có mặt).

3. Bị hại: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn M, xã Cư D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (có mặt).

4. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981(có mặt)

- Chị Trần Thị P, sinh năm 1995 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn B, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1988 (có mặt)

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt không có lý do)

- Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1986 (có mặt)

- Chị Bàn Thị M, sinh năm 1997 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/3/2019 Trần Hữu P đến nhà Nguyễn Công Q ở thôn H, xã D, huyện K, Đăk Lăk để uống rượu. Tại đây gồm có Nguyễn Công H, Nguyễn Văn D và Phạm Văn T cùng uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ chức hát karaoke. Khi đang hát thì H, D và T dành micrô với nhau, thấy vậy P sợ hư micrô của mình nên nói: "Bài thằng nào thì thằng đó hát, tụi mày giành nhau hư micrô của tao", nghe vậy nên giữa D và P gây gỗ dẫn đến đánh nhau, H và T vào can ngăn D và P. Trong quá trình can ngăn thì P và H vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, H vật P xuống nền nhà và đánh P, trong lúc đánh nhau P vùng dậy được và bỏ chạy về nhà. Trên đường chạy về nhà thì P thấy mãu chảy trên mặt nên về nhà lấy một con dao nhỏ (loại dao thái lan) và quay lại với mục đích tìm H để đánh. Khi đến trước nhà Q, P gọi H ra thì H đi ra sân rồi xông vào dùng tay

đánh P nên P cầm dao đâm H một cái trúng vào vùng cổ bên trái gây thương tích. Sau khi đâm xong P cầm dao đi về, khi đi ngang qua suối thì P cầm dao vứt xuống suối rồi đi về nhà.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 335/PY-TgT ngày 08/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Lăk kết luận: Vết thương cổ, đứt động mạch đốt sống cổ trái 15%, vật tác động sắc, nhọn.

Tại bản kết luận pháp y thương tích bổ sung số 700/TgT-TTPY ngày 15/6/2019 kết luận: sẹo phần mềm (03 sẹo nối thành dạng H vùng cổ trái kích thước 6cm x 0,3cm; 6cm x 0,3cm; 3,3cm x 0,3cm; đau buốt quanh sẹo. Tổn thương thần kinh phụ. Tỷ lệ thương tích hiện tại của Nguyễn Công H là 19%.

Vật chứng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hữu P đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Công H số tiền là 35.000.000 đồng. Bị hại đã có đơn bãi nại và xin không khởi tố đối với Trần Hữu P.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố Trần Hữu P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu P từ 01 (một năm) 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không đặt ra để giải quyết.

- Bị cáo Trần Hữu P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Theo bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ. Tuy nhiên, việc bị cáo phạm tội xuất phát từ việc một phần do lỗi của bị hại đã có những lời nói thiếu văn hóa và hành động đánh vào mặt của bị cáo làm bị cáo chảy máu. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu

thú, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bà ngoại của bị cáo là bà Nguyễn Thị T có công với cách mạng và được Nhà nước trao tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65, Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

- Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với người bào chữa: đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với quan điểm của người bào chữa là đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bởi lẽ bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và nhận thức được việc làm của mình. Khi bị cáo bỏ chạy về nhà, bị cáo có đủ thời gian suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết mâu thuẫn một cách phù hợp nhất, tuy nhiên bị cáo đã không làm chủ được hành vi, sự tức giận của bản thân mình đã quay lại gặp bị hại, giữa hai bên xảy ra xô xát, bị cáo đã dùng một con dao thái lan bị cáo đã mang theo là hung khí nguy hiểm để cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe cho bị hại với tỷ lệ 19%. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một năm) 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản

cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/3/2019 tai nhà anh Nguyễn Công Q thôn H, xã D, huyện K có tổ chức uống rượu. Sau khi uống rượu xong tổ chức hát karaoke, khoảng 21 giờ 30 phút do xảy ra mâu thuẫn trong quá trình hát karaoke nên Trần Hữu P đã có hành vi dùng dao đâm trúng vùng cổ trái của anh Nguyễn Công H gây thương tích cơ thể 19%. Hành vi của bị cáo Trần Hữu P đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo sử dụng một con dao thái lan để gây thương tích cho bị hại là thuộc trường hợp " Dùng hung khí nguy hiểm" Đây là tình tiết định khung được tại điểm a, khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% và các tình tiết nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX nhận thấy bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Xét thấy cần có một mức hình hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo. Sau khi gây án, bị cáo đã ra đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, có đơn xin không khởi tố bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi trong sự việc này nên HĐXX cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét thấy bị có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát giáo dục cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Công H tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Anh Nguyễn Công H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Krông Bông đã truy tìm nhưng không thấy nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu P phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là cá nhân thuộc diện hộ nghèo của địa phương xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk và có đơn xin miễn giảm tiền án phí sơ thẩm. Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo P.

Xét đề nghị của người bào chữa: Hội đồng xét xử cần chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ của người bào chữa. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm của bị cáo gây ra nên không được chấp nhận. Về phần bồi thường cần công nhận

việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng và bị hại không có yêu cầu gì thêm. Về án phí: Cần được chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố Trần Hữu P phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/9/2019.

Giao bị cáo Trần Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hữu P.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐ kiểm tra I – TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Đăk Lăk;
- CA huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hưng